

Số: 51/2024/QĐST - DS

Bù Đóp, ngày 09 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Trần Thị T, sinh năm 1976 và ông Trịnh Xuân M, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1992, địa chỉ: 473C1, khu phố 3, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre hoặc ông Trần Hoàng M, sinh năm 2001, địa chỉ: khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ hoặc bà Phùng Hương L, sinh năm 1986, địa chỉ: khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: ông Dương Văn A, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp 9, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Dương Văn A có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị T và ông Trịnh Xuân M 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà T, ông M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông A còn phải trả cho bà T, ông M tiền lãi theo lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông A tự nguyện nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện B trả lại cho bà T, ông M 806.000đ (tám trăm lẻ sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007161 ngày 16/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Quang Lâm**